TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/**2025/HS-ST
Ngày 30 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Trung Tuyến.

2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Cao Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST - HS ngày 12 tháng 6 năm 2025 (Vụ án do Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa cũ thụ lý), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thiều Thị G**, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1966 tại xã Y, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn B 1, xã Y, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 038166005406; Con ông: Không xác định và bà: Thiều Thị B, sinh năm 1942; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con đầu; có chồng là Hà Văn H, sinh năm 1965 và 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Thiều Thị T, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn B 1, xã Y, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960 (Có mặt).
2. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1982 (Có mặt).
3. Ông Hà Văn H, sinh năm 1965 (Có mặt).
4. Bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1963 (Có mặt).

5. Bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Đều ở địa chỉ: Thôn B 1, xã Y, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trước đó trong việc mua phế liệu giữa Thiều Thị G và bà Thiều Thị T nên vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/01/2025 khi thấy bà T đi xe máy qua nhà mình, G có chửi bà T. Bà T dừng xe lại và hai bên có lời qua tiếng lại, to tiếng chửi nhau thì được mọi người can ngăn, bà T đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, do vẫn bực tức về việc bị Thiều Thị G chửi nên bà T đã đi xe máy đến nhà G chửi bới và xông vào tát G, G cũng chửi bới, xô xát với bà T. Lúc này trên tay phải của G đang cầm 01 cây gậy sắt là gậy dùng để kéo cửa (dạng gậy: làm bằng sắt inox, màu trắng bạc, dài 1,5m, đường kính 2,4cm, gậy rỗng bên trong, đầu gậy gắn móc sắt hình dấu "?") đập một cái vào vùng đỉnh đầu bà T làm bà T chảy máu, hai bên vẫn tiếp tục xô xát nhau. Sau đó được mọi người can ngăn, bà T được đưa đến Trạm y tế xã Y sơ cứu vết thương. Sau đó được đưa đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trí Đức Thành (ở huyện Yên Định cũ) và tiếp tục điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hợp Lực (ở Thành phố Thanh Hóa cũ) đến ngày 23/01/2025 thì xuất viện (BL 16, 17-19, 20-28, 29-30, 31-32, 33-34, 35-36, 37-39, 40-41, 42-43).

Tại biên bản làm việc ngày 17/01/2025 ở Bệnh viện đa khoa Trí Đức Thành ghi nhận vết thương trên cơ thể của Thiều Thị T như sau:

+ 01 vết thương rách da vùng đỉnh đầu kích thước 03 x 01cm. Ngoài ra, không còn vết thương nào khác.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 116/KLTTCT-PYTH ngày 03/4/2025 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thiều Thị T do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 06% (sáu phần trăm) được tính theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT (BL 87-90).

Ngày 17/4/2025, Thiều Thị T có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Thiều Thị G.

Trong vụ án này, khi xảy ra xô xát, Thiều Thị G không bị thương tích gì và đã từ chối giám định.

Về vật chứng vụ án: Qúa trình điều tra đã thu giữ 01 cây gậy làm bằng sắt inox, màu trắng bạc, dài 1,5m, đường kính 2,4cm, gậy rỗng bên trong, đầu gậy gắn móc sắt hình dấu "?" của Thiều Thị G. Hiện vật chứng trên đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra, bà Thiều Thị T yêu cầu Thiều Thị G phải bồi thường số tiền là 45.000.000đ. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà T có đơn đề nghị G bồi thường thiệt hại về sức khỏe bao gồm các chi phí điều trị vết thương, công thu nhập bị mất, công người chăm sóc và bồi thường tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 133.809.000đ. Tại phiên tòa, bà T đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. G chưa bồi thường cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSYĐ ngày 12/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thanh Hóa) đã truy tố Thiều Thị G về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điểm a Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Thiều Thị G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thanh Hóa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thiều Thị G phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Thiều Thị G từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Y, tỉnh Thanh Hóa quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy làm bằng sắt inox, màu trắng bạc, dài 1,5m, đường kính 2,4cm, gậy rỗng bên trong, đầu gậy gắn móc sắt hình dấu "?", hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa cũ (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 – Thanh Hóa);

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Thiều Thị G phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Thiều Thị T gồm các khoản sau:

- Tiền viện phí nằm viện sau khi trừ chi phí mà cơ quan bảo hiểm đã thanh toán và tiền khám bệnh là: 13.040.000đ (đã làm tròn);
- Tiền thuốc có hóa đơn là: 3.570.000đ (đã làm tròn);
- Chi phí sao chụp hồ sơ bệnh án là 100.000đ ;
- Tiền xe là 1.400.000đ;
- Tiền công thu nhập bị mất là 220.000đ/ngày x 18 ngày = 3.960.000đ;
- Tiền công người chăm sóc là 220.000đ/ngày x 18 ngày = 3.960.000đ;

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần tương ứng với 05 tháng lương cơ sở là: 05 tháng x 2.340.000đ/tháng = 11.700.000đ;

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 7 ngày x 220.000đ/ngày =1.540.000đ.

Tổng cộng số tiền buộc bị cáo G phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà T là: 39.270.000 đồng.

Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo và bị hại không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị hại bà T đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo G và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo G. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo xin lỗi bà T và nhận thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Thiều Thị G khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 16/01/2025, tại trước cửa quán bán hàng của nhà Thiều Thị G ở thôn B 1, xã Y, huyện Yên Định (nay là xã Y), tỉnh Thanh Hóa, do có mâu thuẫn trong quá trình mua bán phế liệu, Thiều Thị G đã có hành vi dùng 01 cây gậy làm bằng sắt inox, màu trắng bạc, dài 1,5m, đường kính 2,4cm, gậy rỗng bên trong, đầu gậy gắn móc sắt hình dấu "?" là hung khí nguy hiểm đánh vào đỉnh đầu của bà Thiều Thị T (là người cùng làng). Hậu quả bà T bị 01 vết thương rách da, chảy máu với tỉ lệ tổn thương cơ thể được giám định là 06%. Ngày 17/4/2025, bà T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo G tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với thương tích của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi gây tổn hại sức khỏe cho bà T của G đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thanh Hóa) truy tố bị cáo G theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án cố ý gây thương tích có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo phải biết được rằng tính mạng và sức khỏe của con người là vốn quý và phải có trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ. Nhưng do có mâu thuẫn với bà T từ trước về việc mua bán phế liệu nên giữa đôi bên đã va chạm xô xát với nhau, bà T có hành động dùng tay tát vào mặt G trước nên G đã có hành vi dùng gậy bằng sắt inox gây thương tích cho bà T. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý thật nghiêm, có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung với xã hội.

Trong vụ án này, quá trình xảy ra xô xát, bà T có dùng tay không tát vào mặt G nhưng G không có thương tích gì và cũng không có yêu cầu trưng cầu giám định tỉ lệ thương tích và chi phí thiệt hại gì nên không xem xét.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo G không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo. Bị cáo có mẹ là người có công trong kháng chiến. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do vậy, căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hơn nữa, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, đánh bị cáo trước tạo sự bức xúc cho bị cáo dẫn đến hành vi phạm tội. Khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động đến gia đình đến thăm hỏi và có nhã ý bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000đ nhưng bị hại và gia đình không nhận tiền bồi thường. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xin lỗi bị hại và bị hại nhận lời xin lỗi của bị cáo. Điều này chứng tỏ bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi sai trái của mình. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây gậy làm bằng sắt inox, màu trắng bạc, dài 1,5m, đường kính 2,4cm, gậy rỗng bên trong, đầu gậy gắn móc sắt hình dấu "?" là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thiều Thị T bị tổn thương cơ thể do bị cáo G gây nên là 06% phải điều trị tại Bệnh viện Trí Đức Thành từ ngày 16/01/2025 đến ngày 19/01/2025 ra viện và Bệnh viện Hợp Lực đợt 1 từ ngày 19/01/2025 đến ngày 23/01/2025, đợt 2 từ ngày 04/02/2025 đến 14/02/2025. Tổng các đợt bà T điều trị thương tích là 18 ngày. Qúa trình điều tra, bà T yêu cầu bị cáo G phải bồi thường cho bà số tiền là 45.000.000đ. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà T yêu cầu bị cáo G phải bồi thường các chi phí cho việc điều trị vết thương, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà với tổng số tiền là 133.809.000đ. Tại phiên tòa, bà T đề nghị xét xử buộc bị cáo G phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ quy định của Bộ luật dân sự, việc bà T yêu cầu bị cáo G bồi thường thiệt hại về sức khỏe là có căn cứ, thương tích của bà T do bị cáo G gây nên, bà T phải điều trị tại các cơ sở y tế có giấy tờ hợp lệ nên chấp nhận yêu cầu bồi thường hợp lý của bà T. Đối với số tiền viện phí do cơ quan bảo hiểm đã chi trả thì không được tính vào số tiền bị hại yêu cầu. Do vậy, HĐXX chấp nhận những khoản buộc bị cáo G phải bồi thường cho bà T gồm:

- Tiền viện phí nằm viện sau khi trừ chi phí mà cơ quan bảo hiểm đã thanh toán và tiền khám bệnh là 13.039.569đ (được làm tròn là: 13.040.000đ) (Bút lục số 165, 171, 174, 177, 182);

- Tiền thuốc có hóa đơn là: 3.570.235đ (được làm tròn là: 3.570.000đ) (Bút lục số 163, 173, 181);

- Chi phí sao chụp hồ sơ bệnh án là 100.000đ (Bút lục số 172);

- Tiền xe là 1.400.000đ;

- Tiền công thu nhập bị mất là 220.000đ/ngày x 18 ngày = 3.960.000đ;

- Tiền công người chăm sóc là 220.000đ/ngày x 18 ngày = 3.960.000đ;

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần tương ứng với 05 tháng lương cơ sở là: 05 tháng x 2.340.000đ/tháng = 11.700.000đ;

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 7 ngày x 220.000đ/ngày =1.540.000đ.

Tổng cộng số tiền buộc bị cáo G phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà T là: 39.270.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 134, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136,

Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 3 Điều 21, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Thiều Thị G phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Thiều Thị G 07 (*bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/7/2025).

Giao bị cáo Thiều Thị G cho UBND xã Y, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Thiều Thị G phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại bà Thiều Thị T số tiền là 39.270.000đ (*Ba mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy làm bằng sắt inox, màu trắng bạc, dài 1,5m, đường kính 2,4cm, gậy rỗng bên trong, đầu gậy gắn móc sắt hình dấu "?" theo phiếu nhập kho số NK 46 ngày 12/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 – Thanh Hóa).

5. Về án phí: Bị cáo Thiều Thị G phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.963.500đ (*Một triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn, năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa